

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3253/2023/DS-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy;

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1079/2022/TLST-DS ngày 18/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3799/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4516/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Tầng 1 và 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã F, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 062261.23 ký ngày 24/5/2023 của Ngân hàng A).

2. Bị đơn: Ông Phạm Thiên K, sinh năm 1992 – (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Xóm 2, thôn C, xã H, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

Địa chỉ tạm trú: Số 50/2A Đường H, khu phố 2, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Ngân hàng A – Chi nhánh Huỳnh Thúc Kháng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VIB) có ký với ông Phạm Thiên K Hợp đồng tín dụng số 8068940.20 ngày 08/05/2020, theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thì Ngân hàng VIB sẽ giải ngân cho ông K vay số tiền 580.000.000 đồng, mục đích vay ông K là dùng để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu BMW 320i, với thời hạn vay 24 tháng từ ngày 10/05/2020 đến ngày 09/05/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11.8%/năm, lãi suất này chỉ được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng điều chỉnh một lần bằng lãi suất cơ sở của sản phẩm cho vay, theo quy định của Ngân hàng VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm. Ông Phạm Thiên K có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo kỳ vào ngày 16 hàng tháng, mỗi kỳ trả 24.200.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 16/06/2020, số còn lại trả vào kỳ cuối. Trả phí, theo quy định của Ngân hàng VIB từng thời kỳ, mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng VIB đã giải ngân cho ông Phạm Thiên K theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 8068940(1).20 ngày 09/05/2020 với số tiền 580.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3988463.20 ngày 08/05/2020. Tuy nhiên, Ngân hàng VIB không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Thiên K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 03/02/2023, Ông Phạm Thiên K đã thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền là 31,626,251 đồng (trong đó tiền gốc là 24,300,000 đồng, lãi là 7,326,251 đồng), còn nợ Ngân hàng VIB số tiền là: 811.905.315 đồng, trong đó gồm có nợ gốc là: 555.700.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 3.549.146 đồng, nợ lãi quá hạn là: 252.656.169 đồng. Ngân hàng VIB đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông Phạm Thiên K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông K cố tình trốn tránh. Nhận thấy, quyền và lợi ích bị xâm phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường. Do vậy, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thiên K phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 24/8/2023 (ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện) với số tiền yêu cầu là: 867.262.170 đồng, trong đó gồm có tiền nợ gốc là 555.700.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 3.549.146 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 308.013.024 đồng. Ngoài ra, đề nghị Tòa án buộc ông K phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi ông Phạm Thiên K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

(2) Bị đơn ông Phạm Thiên K vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn ông Phạm Thiên K tiếp tục vắng mặt mà không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật, Tòa án cần khắc phục thời gian chậm đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Phạm Thiên K đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc sự kiện khách quan, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Ngân hàng A với ông Phạm Thiên K phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Phạm Thiên K (là người có nghĩa vụ) đã đăng ký cư trú tại thành phố Thủ Đức, khi tiến hành giao kết hợp đồng vay mượn tiền có cung cấp cho Ngân hàng VIB sổ đăng ký tạm trú, nơi đăng ký tạm trú là địa chỉ ghi trên hợp đồng căn nhà số 50/2A đường số 5, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây (quận 2 cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp ông K thay đổi nơi ở mà không thông báo cho nguyên đơn thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nhận thấy, bị đơn ông Phạm Thiên K tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 8068940.20 ngày 08/05/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8068940(1).20 ngày 09/05/2020 giữa ông Phạm Thiên K với Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký của ông K và của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nguyên đơn, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngân hàng VIB có cho ông Phạm Thiên K vay số tiền 580.000.000 đồng, mục đích vay dùng để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu BMW 320i, thời hạn vay 24 tháng từ ngày 10/05/2020 đến ngày 09/05/2022, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11.8%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần theo biên độ giao động cộng 3.5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi trong hạn theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 8068940.20 ngày 08/05/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8068940(1).20 ngày 09/05/2020. Ông Phạm Thiên K có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo kỳ vào ngày 16 hàng tháng, mỗi kỳ trả 24.200.000 đồng, trả liên tục trong thời hạn 24 tháng là thanh toán xong khoản vay. Tuy nhiên, ông K chỉ thanh toán cho Ngân hàng VIB được 24,300,000 đồng tiền nợ gốc và trả 7,326,251 đồng tiền lãi, từ ngày 15/7/2020 ông K ngừng trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cho nên Ngân hàng VIB đã chuyển toàn bộ số nợ còn lại sang nợ quá hạn từ ngày ông K ngừng thanh toán là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tính đến ngày 24/8/2023, thời hạn vay theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã hết, nhưng ông Phạm Thiên K còn nợ Ngân hàng VIB số tiền gốc là 555.700.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 3.549.146 đồng và tiền nợ lãi quá hạn 308.013.024 đồng, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông K thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010 và quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo ngày Tòa án mở phiên phiên tòa xét xử (ngày 25/8/2022) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa

thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Nhận thấy, theo lời khai của nguyên đơn về quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn, để bảo đảm cho khoản vay của bị đơn, ông Phạm Thiên K thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu BMW 320i, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3988463.20 ngày 08/05/2020. Tuy nhiên, Ngân hàng VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm này, Ngân hàng VIB cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đối với tài sản thế chấp đảm bảo này. Căn cứ theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Thiên K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 40, Điều 277 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Phạm Thiên K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ là 867.262.170 đồng (trong đó gồm có tiền nợ gốc là 555.700.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 3.549.146 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 308.013.024 đồng).

- Kể từ ngày 25/8/2023, ông Phạm Thiên K còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số

8068940.20 ngày 08/05/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 8068940(1).20 ngày 09/05/2020 ký kết giữa hai bên, cho đến khi ông Phạm Thiên K thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng A.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 38.017.865 đồng, buộc ông Phạm Thiên K phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 15.152.638 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0006900 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phạm Thiên K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên